

DATASHEET

TSM900N06CH X0G

Giới thiệu	MOSFET N-CHANNEL 60V 11A TO251	
Loại sản phẩm	Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn	
Nhà sản xuất	TSC (Taiwan Semiconductor)	
Website	semitech.vn	
Báo giá & đặt hàng	Hotline: 0919944885 - admin@semitech.vn	

Thông tin sản phẩm

TSM900N06CH X0G là hàng mới và nguyên bản, Tìm cổ phiếu linh kiện điện tử TSM900N06CH X0G, Bảng dữ liệu, hàng tồn kho và giá tại **Semitech.vn** trực tuyến, Đặt hàng TSM900N06CH X0G TSC (Taiwan Semiconductor) với sự bảo đảm và tin cậy từ Giới hạn công nghệ **Semitech.vn**. Giao hàng qua DHL / FedEx / UPS. Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc PayPal là OK.

Mã SP	TSM900N06CH X0G	Thông tin sản phẩm	MOSFET N-CHANNEL 60V 11A TO251
Loại sản phẩm	Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn	Nhà sản xuất	TSC (Taiwan Semiconductor)
Gói / Trường hợp	Tube	VGS (th) (Max) @ Id	2.5V @ 250μA
Vgs (Tối đa)	±20V	Công nghệ	MOSFET (Metal Oxide)
Gói thiết bị nhà cung cấp	TO-251 (IPAK)	Rds On (Max) @ Id, VGS	90 mOhm @ 6A, 10V
Điện cực phân tán (Max)	25W (Tc)	Bao bì	Tube
Gói / Case	TO-251-3 Stub Leads, IPak	Vài cái tên khác	TSM900N06CH X0G-ND TSM900N06CHX0G
Nhiệt độ hoạt động	-55°C ~ 150°C (Tj)	gắn Loại	Through Hole
Độ nhạy độ ẩm (MSL)	1 (Unlimited)	Thời gian chuẩn của nhà sản xuất	28 Weeks
Tình trạng miễn phí / Tình trạng RoHS	Lead free / RoHS Compliant	Điện dung đầu vào (Ciss) (Max) @ Vds	500pF @ 15V
Phím cổng (Qg) (Max) @ Vgs	9.3nC @ 10V	Loại FET	N-Channel

Điện thế ổ đĩa (Max Rds On, Min Rds On)	4.5V, 10V	Xả để nguồn điện áp (Vdss)	60V
miêu tả cụ thể	N-Channel 60V 11A (Tc) 25W (Tc) Through Hole TO-251 (IPAK)	Hiện tại - Drain liên tục (Id) @ 25 ° C	11A (Tc)
Báo giá & đặt hàng	Hotline: 0919944885 - admin@semitech.vn		

Danh mục sản phẩm

1. [Các mô-đun điều khiển năng lượng](#)
2. [Diode - Bộ chỉnh lưu - Đơn](#)
3. [Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng](#)
4. [Diode - Bộ chỉnh lưu cầu](#)
5. [Điốt - điện dung biến thiên \(Varicaps, Varactors\)](#)
6. [Điốt - RF](#)
7. [Điốt - Zener - Đơn](#)
8. [Điốt - Zener - mảng](#)
9. [Thyristor - DIACs, SIDACs](#)
10. [Thyristor - SCR](#)
11. [Thyristor - SCRs - Các mô-đun](#)
12. [Thyristor - TRIAC](#)
13. [Transistors - FETs, MOSFETs - RF](#)
14. [Transistors - lưỡng cực \(BJT\) - RF](#)
15. [Transistors - Mục đích đặc biệt](#)
16. [Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn](#)
17. [Transistor - FETs, MOSFETs - Mảng](#)
18. [Transistor - IGBT - Đơn](#)
19. [Transistor - IGBT - Mảng](#)
20. [Transistor - IGBTs - Các mô-đun](#)
21. [Transistor - JFETs](#)
22. [Transistor - Lập trình Unijunction](#)
23. [Transistor - lưỡng cực \(BJT\) - đơn](#)
24. [Transistor - lưỡng cực \(BJT\) - đơn, Pre-Biased](#)
25. [Transistor - Lưỡng cực \(BJT\) - Mảng](#)
26. [Transistor - Lưỡng cực \(BJT\) - Mảng, Pre-Biased](#)